

9. Internationaler Fechtmarathon Wien 2018 - Overall Result - Sabre

Place Overall	Tableau	Place Tableau	Name	Born	Club(s)	Country	M/F	Category	Place Categories		
									M/F	Veteran	Junior
1	A	1	Reimer, Albrecht	1989	SUW	AUT	M		1		
2	A	2	Herbst, Fabian	1995	FCVI	AUT	M		2		
3	A	3	Gasztanyi Dr., Károly	1961	SLVE	HUN	M	Veteran	3	1	
4	A	4	Horotán, Attila	1966		HUN	M	Veteran	4	2	
5	A	5	Varga, Tamas	1984	GEAC	HUN	M		5		
6	A	6	Frasin, Philip	1998	EGFC	AUT	M	Junior	6		1
7	A	7	Kremsbrugger, Richard	1992	WSC	AUT	M		7		
8	A	8	Scherz, Karl-Philipp	1989	SUW	AUT	M		8		
9	A	9	Meixner, Philip	2003	FUM	AUT	M	Cadet	9		2
10	A	10	Waldherr, Andreas	1991	SUW	AUT	M		10		1
11	A	11	Takacs, Laszlo	1962	GEAC	HUN	M	Veteran	11	3	
12	A	12	Chiari, Lukas	2003	WSC	AUT	M	Cadet	12		3
13	A	13	Tanzmeister, Wolfgang	1997	ASC	AUT	M		13		2
14	A	14	Maxa, Filip	1996	ASC	CZE	M		14		
15	A	15	Kravina, Willy	1957	WFA	AUT	M	Veteran	15	4	
16	A	16	Kreischer, Viktor	1965	TSGE	GER	M	Veteran	16	5	
17	B	1	Hebesberger, Marco	1984	WSC	AUT	M		17		
18	B	2	Tanzmeister Mag., Dorothea	1968	ASC	AUT	F	Veteran	1	1	
19	B	3	Mandzhiev, Aldar	2002	FUM	AUT	M	Cadet	18		4
20	B	4	Teichert, Lena	2000	ASC	AUT	F	Junior	2		1
21	B	5	Müller, Vinzenz	2004	FUM	AUT	M	Cadet	19		5
22	B	6	Gutschi, Eva-Maria	2000	FCVI	AUT	F	Junior	3		2
23	B	7	Papp, Gábor Zsigmond	1966		HUN	M	Veteran	20	6	
24	B	8	Baumgartner, Lisa-Maria	1999	WSC	AUT	F	Junior	4		3
25	B	9	Nagy, András	1957	SLVE	HUN	M	Veteran	21	7	
26	B	10	Zwanziger, Kevin Patrick	1994	WFA	AUT	M		22		
27	B	11	Baumgartner, Erwin	1974	WSC	AUT	M	Veteran	23	8	
28	B	12	Corn, Frida	2005	WSC	AUT	F	Cadet	5		4
29	B	13	González Cabezas BA, Miguel	1992	DYN	ESP	M		24		1
30	B	14	Rille, Fabian	2003	FUE	AUT	M	Cadet	25		6
31	B	15	Kühnel, Sven	1987	ASC	GER	M		26		5
32	B	16	Glowacz, Miklós	1957		HUN	M	Veteran	27	9	
33	C	1	Tanzmeister, Franziska	2004	ASC	AUT	F	Cadet	6		5
34	C	2	Kaiser, Michaela	1973	EGFC	AUT	F	Veteran	7	2	
35	C	3	Trimmel, Johannes	1975	ASC	AUT	M	Veteran	28	10	
36	C	4	Spannagel, Mercedes	1995	SUW	AUT	F		8		
37	C	5	Hori, Catherine	1966	FG	FRA	F	Veteran	9	3	
38	C	6	Lausch, Christian	1988	ASC	AUT	M		29		
39	C	7	Pinto, Hugo	1994	USI-W	GUA	M		30		
40	C	8	Ossmann, Victor	1994	ASC	AUT	M		31		
41	C	9	Serathonow, Grigory	2003	UWW	AUT	M	Cadet	32		7
42	C	10	Locsmandi, Sophie	2004	FUM	AUT	F	Cadet	10		6
43	C	11	Kelec, Mirjana	1978	AFCS	AUT	F	Veteran	11	4	
44	C	12	Keller, Samuel	1998	ASC	AUT	M		33		
45	C	13	Chiari Dr., Astrid	1965	WSC	AUT	F	Veteran	12	5	



9. Pfingstmarathon 2018
Senior Mixed Saber Tableau A
Round #1
19.05.2018

Pool # 1	Strip #	Time	Referees SOMOSKEOY, Peter (HUN) VÖRÖS, Balint Marton (HUN)
--------------------	---------	------	--



Pool ID #131

		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	V	TS	TR	Ind	PI
GASZTONYI Dr., Károly SLVE / HUN	1		D2	V5	D4	D1	V5	D4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	D1	V5	9	57	38	+19	3
VARGA, Tamas GEAC / HUN	2	V5		V5	D4	D2	D4	D4	V5	V5	V5	D1	V5	D3	V5	V5	8	58	42	+16	5
TAKACSY, Laszlo GEAC / HUN	3	D1	D1		V5	V5	D2	D3	V5	V5	D4	D4	V5	D1	V5	V5	7	51	57	-6	11
HOROTÁN, Attila HUN	4	V5	V5	D4		D3	D1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	D1	D3	9	57	52	+5	4
REIMER, Albrecht SUW / AUT	5	V5	V5	D4	V5		V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	D4	D4	11	67	38	+29	1
WALDHERR, Andreas SUW / AUT	6	D2	V5	V5	V5	D2		D2	V5	V5	D1	D2	V5	D1	D3	V5	7	48	53	-5	10
SCHERZ, Karl-Philipp SUW / AUT	7	V5	V5	V5	D4	D2	V5		V5	D0	V5	D3	V5	D1	V5	D3	8	53	54	-1	8
KRAVINA, Willy WFA / AUT	8	D2	D0	D2	D1	D4	D3	D1		D2	D3	D0	D2	D0	D3	D2	0	25	70	-45	15
MAXA, Filip ASC / CZE	9	D1	D2	D4	D4	D1	D3	V5	V5		D4	D3	D0	D2	V5	D4	3	43	59	-16	14
TANZMEISTER, Wolfgang ASC / AUT	10	D1	D3	V5	D1	D2	V5	D3	V5	V5		D3	D2	D2	D3	D1	4	41	62	-21	13
KREMSBRUGGER, Richard WSC / AUT	11	D3	V5	V5	D4	D1	V5	V5	V5	V5	V5		D1	D1	V5	D3	8	53	50	+3	7
CHIARI, Lukas WSC / AUT	12	D1	D0	D4	D2	D3	D4	D3	V5	V5	V5	V5		D2	D2	D1	4	42	55	-13	12
HERBST, Fabian FCVI / AUT	13	D1	V5	V5	D3	D2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5		V5	V5	11	61	33	+28	2
FRASIN, Philip EGFC / AUT	14	V5	D2	D3	V5	V5	V5	D4	V5	D2	V5	D4	V5	D3		V5	8	58	49	+9	6
MEIXNER, Philip FUM / AUT	15	D1	D2	D1	V5	V5	D1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	D2	D2		8	49	51	-2	9



9. Pfingstmarathon 2018
Senior Mixed Saber Tableau B
Round #1
19.05.2018

Pool # 1	Strip #	Time	Referees OPRZEDEK, Maximilian (AUT) WICHER, Mateusz (POL)
--------------------	---------	------	---



Pool ID #130

		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	V	TS	TR	Ind	PI
HEBESBERGER, Marco WSC / AUT	1		V5	V5	V5	V5	V5	V5	D4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	13	69	35	+34	1
BAUMGARTNER, Erwin WSC / AUT	2	D2		V5	D3	D4	D1	D2	D1	V5	D3	V5	V5	V5	D3	D4	5	48	62	-14	11
CORN, Frida WSC / AUT	3	D2	D2		D2	D0	D0	V5	V5	D0	D3	V5	D2	D2	V5	D4	4	37	56	-19	12
BAUMGARTNER, Lisa-Maria WSC / AUT	4	D4	V5	V5		D2	D4	V5	V5	D4	D2	V5	D1	D0	V5	D3	6	50	52	-2	8
TANZMEISTER Mag., Dorothea ASC / AUT	5	D1	V5	V5	V5		V5	V5	V5	D4	V5	V5	V5	D4	V5	V5	11	64	34	+30	2
TEICHERT, Lena ASC / AUT	6	D3	V5	V5	V5	D2		D2	V5	V5	V5	V5	D4	V5	V5	V5	10	61	44	+17	4
KÜHNEL, Sven ASC / GER	7	D2	V5	D2	D3	D2	V5		V5	D0	D4	D1	D3	D1	D3	D1	3	37	62	-25	15
GONZÁLEZ CABEZAS BA, Miguel DYN / ESP	8	V5	V5	D2	D1	D2	D2	D3		V5	D2	D4	D2	D4	D4	D1	3	42	64	-22	13
PAPP, Gábor Zsigmond HUN	9	D2	D4	V5	V5	V5	D3	V5	D4		V5	D2	V5	D4	V5	D4	7	58	51	+7	7
NAGY, András SLVE / HUN	10	D1	V5	V5	V5	D2	D3	V5	V5	D4		V5	D3	D0	D0	D2	6	45	57	-12	9
RILLE, Fabian FUE / AUT	11	D1	D4	D0	D2	D2	D3	V5	V5	V5	D3		D1	D4	D3	D1	3	39	62	-23	14
MÜLLER, Vinzenz FUM / AUT	12	D2	D3	V5	V5	D3	V5	V5	V5	D4	V5	V5		D3	V5	V5	9	60	42	+18	5
MANDZHIEV, Aldar FUM / AUT	13	D4	D4	V5	V5	V5	D3	V5	V5	V5	V5	V5	V5		V5	V5	11	66	42	+24	3
ZWANZIGER, Kevin Patrick WFA / AUT	14	D3	V5	D2	D1	D0	D2	V5	V5	D0	V5	V5	D1	D3		V5	6	42	56	-14	10
GUTSCHI, Eva-Maria FCVI / AUT	15	D3	V5	V5	V5	D0	D3	V5	V5	V5	V5	V5	D0	D2	D3		8	51	50	+1	6



9. Pfingstmarathon 2018
Senior Mixed Saber Tableau C
Round #1
19.05.2018

Pool # 1	Strip #	Time	Referees HRADEZ, Hannes (AUT) TANZMEISTER, Alois (AUT)
--------------------	---------	------	--



Pool ID #122

		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	V	TS	TR	Ind	PI
TANZMEISTER, Franziska ASC / AUT	1		V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	D2	V5	11	57	28	+29	1
TRIMMEL, Johannes ASC / AUT	2	D2		D1	V5	V5	V5	D4	V5	V5	V5	D1	V5	V5	8	48	33	+15	3
LAUSCH, Christian ASC / AUT	3	D2	V5		V5	D3	V5	D3	V5	D2	V5	V5	D1	D0	6	41	41	0	6
KELLER, Samuel ASC / AUT	4	D3	D0	D3		V5	D2	V5	V5	D4	D1	D2	V5	D3	4	38	51	-13	12
PINTO, Hugo USI-W / GUA	5	D3	D1	V5	D4		V5	V5	D3	V5	D2	V5	D4	D3	5	45	45	0	7
OSSMANN, Victor ASC / AUT	6	D2	D2	D3	V5	D3		V5	D3	V5	D1	D4	V5	V5	5	43	49	-6	8
SERATHONOW, Grigory UWW / AUT	7	D0	V5	V5	D2	D0	D3		V5	V5	D2	D2	V5	D1	5	35	47	-12	9
CHIARI Dr., Astrid WSC / AUT	8	D1	D3	D0	D3	V5	V5	D1		D0	D4	D2	V5	D4	3	33	54	-21	13
LOCSMANDI, Sophie FUM / AUT	9	D2	D4	V5	V5	D1	D2	D3	V5		V5	D4	D3	D4	4	43	48	-5	10
HORI, Catherine FG / FRA	10	D2	D2	D4	V5	V5	V5	V5	V5	D2		D3	V5	D4	6	47	43	+4	5
KAISER, Michaela EGFC / AUT	11	D3	V5	D0	V5	D3	V5	V5	V5	V5	V5		V5	V5	9	51	39	+12	2
KELEC, Mirjana AFCS / AUT	12	V5	D1	V5	D2	V5	D4	D1	D3	V5	D3	D2		D3	4	39	50	-11	11
SPANNAGEL, Mercedes SUW / AUT	13	D3	D0	V5	V5	V5	D3	V5	V5	V5	V5	D4	V5		8	50	42	+8	4



Senior Mixed Saber Poules

Round #1 Pool Results

XS

Tournament: 9. Pfingstmarathon 2018
 Date: Samstag, 19. Mai 2018 - 11:00
 FIE Document: FE_FIE_0007

1	Strip 3	Referee(s):
	11:45	VÖRÖS, Balint Marton (HUN)

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
KAISER, Michaela	EGFC / AUT	1		D0	D1	V5	V5	D0	D4	2	0,33	15	24	-9
GASZTONYI Dr., Károly	SLVE / HUN	2	V5		V5	V5	V5	V5	V5	6	1,00	30	12	18
KREMSBRUGGER, Richard	WSC / AUT	3	V5	D3		V5	V5	D3	V5	4	0,67	26	13	13
LOCSMANDI, Sophie	FUM / AUT	4	D2	D1	D1		D1	D1	D2	0	0,00	8	30	-22
SERATHONOW, Grigory	UWW / AUT	5	D2	D2	D0	V5		D2	D0	1	0,17	11	26	-15
MAXA, Filip	ASC / CZE	6	V5	D4	V5	V5	V5		V5	5	0,83	29	11	18
RILLE, Fabian	FUE / AUT	7	V5	D2	D1	V5	V5	D0		3	0,50	18	21	-3

2	Strip 4	Referee(s):
	11:45	SOMOSKEOY, Peter (ASC / HUN)

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
KELLER, Samuel	ASC / AUT	1		D1	D1	D2	V5	D2	D1	1	0,17	12	29	-17
KREISCHER, Viktor	TSGE / GER	2	V5		V5	V5	V5	V5	V5	6	1,00	30	11	19
MEIXNER, Philip	FUM / AUT	3	V5	D0		V5	V5	V5	D3	4	0,67	23	15	8
TANZMEISTER, Franziska	ASC / AUT	4	V5	D2	D1		V5	D1	D1	2	0,33	15	26	-11
KELEC, Mirjana	AFCS / AUT	5	D4	D3	D0	D4		D0	D2	0	0,00	13	30	-17
PAPP, Gàbor Zsigmond	HUN	6	V5	D2	D3	V5	V5		D1	3	0,50	21	18	3
HEBESBERGER, Marco	WSC / AUT	7	V5	D3	V5	V5	V5	V5		5	0,83	28	13	15

3	Strip 5	Referee(s):
	11:45	HRADEZ, Hannes (WSC / AUT)

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
MÜLLER, Vinzenz	FUM / AUT	1		V5	V5	D1	D4	D2	2	0,40	17	15	2
SPANNAGEL, Mercedes	SUW / AUT	2	D0		D3	D1	V5	D0	1	0,20	9	22	-13
BAUMGARTNER, Erwin	WSC / AUT	3	D0	V5		D4	V5	D0	2	0,40	14	21	-7
VARGA, Tamas	GEAC / HUN	4	V5	V5	V5		V5	D3	4	0,80	23	11	12
KÜHNEL, Sven	ASC / GER	5	V5	D2	D3	D0		D0	1	0,20	10	24	-14
HERBST, Fabian	FCVI / AUT	6	V5	V5	V5	V5	V5		5	1,00	25	5	20

4	Strip 6	Referee(s):
	11:45	OPRZEDEK, Maximilian (FUM / AUT)

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
TRIMMEL, Johannes	ASC / AUT	1		D3	V5	V5	D0	D4	2	0,40	17	19	-2
TANZMEISTER, Wolfgang	ASC / AUT	2	V5		V5	V5	V5	D3	4	0,80	23	13	10
ZWANZIGER, Kevin Patrick	WFA / AUT	3	D1	D2		V5	D4	D0	1	0,20	12	23	-11
CHIARI Dr., Astrid	WSC / AUT	4	D3	D1	D3		D2	D0	0	0,00	9	25	-16
NAGY, András	SLVE / HUN	5	V5	D2	V5	V5		D4	3	0,60	21	16	5
WALDHERR, Andreas	SUW / AUT	6	V5	V5	V5	V5	V5		5	1,00	25	11	14

5	Strip 7	Referee(s):
	11:45	WICHER, Mateusz (POL)

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
KRAVINA, Willy	WFA / AUT	1		D0	V5	V5	V5	V5	V5	5	0,83	25	10	15
HOROTÁN, Attila	HUN	2	V5		V5	V5	V5	V5	V5	6	1,00	30	3	27
LAUSCH, Christian	ASC / AUT	3	D3	D0		V5	D2	D3	D1	1	0,17	14	29	-15
CORN, Frida	WSC / AUT	4	D1	D0	D4		V5	V5	D1	2	0,33	16	26	-10
HORI, Catherine	FG / FRA	5	D0	D0	V5	D4		V5	D0	2	0,33	14	23	-9
PINTO, Hugo	USI-W / GUA	6	D0	D1	V5	D2	D1		D0	1	0,17	9	28	-19
REIMER, Albrecht	SUW / AUT	7	D1	D2	V5	V5	V5	V5		4	0,67	23	12	11

6	Strip 1	Referee(s):
	11:45	TANZMEISTER Dipl.-Ing. FH, Thomas (ASC / AUT)

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
GONZÁLEZ CABEZAS BA, Miguel	DYN / ESP	1		D1	V5	D3	V5	D2	2	0,40	16	21	-5
TANZMEISTER Mag., Dorothea	ASC / AUT	2	V5		V5	D3	D0	D3	2	0,40	16	18	-2
BAUMGARTNER, Lisa-Maria	WSC / AUT	3	D3	D2		D1	D3	V5	1	0,20	14	23	-9
SCHERZ, Karl-Philipp	SUW / AUT	4	V5	V5	V5		V5	V5	5	1,00	25	12	13
GLOWACZ, Miklós	HUN	5	D3	V5	V5	D1		D0	2	0,40	14	18	-4
FRASIN, Philip	EGFC / AUT	6	V5	V5	D3	D4	V5		3	0,60	22	15	7

7	Strip 2	Referee(s):
	11:45	TANZMEISTER, Alois (ASC / AUT)

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
TEICHERT, Lena	ASC / AUT	1		V5	V5	D2	D1	D0	2	0,40	13	22	-9
OSSMANN, Victor	ASC / AUT	2	D4		D2	D2	D4	D3	0	0,00	15	25	-10
GUTSCHI, Eva-Maria	FCVI / AUT	3	D3	V5		D3	D0	D1	1	0,20	12	22	-10
MANDZHIEV, Aldar	FUM / AUT	4	V5	V5	V5		D4	D2	3	0,60	21	17	4
CHIARI, Lukas	WSC / AUT	5	V5	V5	V5	V5		D2	4	0,80	22	14	8
TAKACSY, Laszlo	GEAC / HUN	6	V5	V5	V5	V5	V5		5	1,00	25	8	17



Senior Mixed Saber Poules

Round #2 Pool Results

XS

Tournament: 9. Pfingstmarathon 2018
 Date: Samstag, 19. Mai 2018 - 11:00
 FIE Document: FE_FIE_0007

1	Strip 1	Referee(s):
	13:15	WICHER, Mateusz (POL)

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
OSSMANN, Victor	ASC / AUT	1		D2	V5	D3	D0	D3	D1	1	0,17	14	27	-13
CHIARI Dr., Astrid	WSC / AUT	2	V5		D0	D1	D1	D1	D3	1	0,17	11	27	-16
KAISER, Michaela	EGFC / AUT	3	D2	V5		D4	D1	D1	D1	1	0,17	14	25	-11
TEICHERT, Lena	ASC / AUT	4	V5	V5	V5		D0	D2	D2	3	0,50	19	23	-4
KREMSBRUGGER, Richard	WSC / AUT	5	V5	V5	V5	V5		D4	V5	5	0,83	29	10	19
REIMER, Albrecht	SUW / AUT	6	V5	V5	V5	V5	V5		V5	6	1,00	30	12	18
HOROTÁN, Attila	HUN	7	V5	V5	V5	V5	D3	D1		4	0,67	24	17	7

2	Strip 2	Referee(s):
	13:15	VÖRÖS, Balint Marton (HUN)

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
BAUMGARTNER, Erwin	WSC / AUT	1		V5	D0	D1	V5	V5	D0	3	0,50	16	18	-2
HORI, Catherine	FG / FRA	2	D0		D0	D0	V5	D4	D1	1	0,17	10	26	-16
MEIXNER, Philip	FUM / AUT	3	V5	V5		V5	V5	V5	D0	5	0,83	25	8	17
CHIARI, Lukas	WSC / AUT	4	V5	V5	D1		V5	V5	D3	4	0,67	24	14	10
PINTO, Hugo	USI-W / GUA	5	D2	D1	D1	D2		D2	D1	0	0,00	9	30	-21
KELEC, Mirjana	AFCS / AUT	6	D1	V5	D1	D1	V5		D3	2	0,33	16	26	-10
HERBST, Fabian	FCVI / AUT	7	V5	V5	V5	V5	V5	V5		6	1,00	30	8	22

3	Strip 3	Referee(s):
	13:15	TANZMEISTER, Alois (ASC / AUT)

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	V	V/M	TS	TR	Ind
KELLER, Samuel	ASC / AUT	1		D1	D1	D1	D1	D1	D1	0	0,00	6	30	-24
KREISCHER, Viktor	TSGE / GER	2	V5		V5	V5	V5	D4	V5	5	0,83	29	13	16
LOCSMANDI, Sophie	FUM / AUT	3	V5	D0		D1	D2	D2	D0	1	0,17	10	26	-16
TANZMEISTER, Wolfgang	ASC / AUT	4	V5	D4	V5		V5	D4	D4	3	0,50	27	17	10
CORN, Frida	WSC / AUT	5	V5	D2	V5	D0		D0	D3	2	0,33	15	23	-8
FRASIN, Philip	EGFC / AUT	6	V5	V5	V5	V5	V5		D4	5	0,83	29	16	13
GONZÁLEZ CABEZAS BA, Miguel	DYN / ESP	7	V5	D1	V5	V5	V5	V5		5	0,83	26	17	9

4	Strip 4	Referee(s):
	13:15	TANZMEISTER Dipl.-Ing. FH, Thomas (ASC / AUT)

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
GASZTONYI Dr., Károly	SLVE / HUN	1		V5	V5	D3	V5	V5	4	0,80	23	15	8
NAGY, András	SLVE / HUN	2	D4		V5	D2	V5	D4	2	0,40	20	21	-1
SERATHONOW, Grigory	UWW / AUT	3	D3	D3		D0	D4	D2	0	0,00	12	25	-13
VARGA, Tamas	GEAC / HUN	4	V5	V5	V5		V5	V5	5	1,00	25	10	15
TANZMEISTER, Franziska	ASC / AUT	5	D1	D3	V5	D4		D3	1	0,20	16	24	-8
GLOWACZ, Miklós	HUN	6	D2	V5	V5	D1	V5		3	0,60	18	19	-1

5	Strip 5	Referee(s):
	13:15	HRADEZ, Hannes (WSC / AUT)

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
TANZMEISTER Mag., Dorothea	ASC / AUT	1		V5	V5	D4	V5	V5	4	0,80	24	13	11
LAUSCH, Christian	ASC / AUT	2	D1		D1	D2	V5	D2	1	0,20	11	22	-11
KRAVINA, Willy	WFA / AUT	3	D3	V5		D1	D3	V5	2	0,40	17	18	-1
TAKACSY, Laszlo	GEAC / HUN	4	V5	V5	V5		V5	D3	4	0,80	23	14	9
MANDZHIEV, Aldar	FUM / AUT	5	D4	D2	V5	D2		V5	2	0,40	18	19	-1
BAUMGARTNER, Lisa-Maria	WSC / AUT	6	D0	V5	D2	V5	D1		2	0,40	13	20	-7

6	Strip 6	Referee(s):
	13:15	OPRZEDEK, Maximilian (FUM / AUT)

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
KÜHNEL, Sven	ASC / GER	1		V5	V5	D3	D3	D0	2	0,40	16	23	-7
TRIMMEL, Johannes	ASC / AUT	2	D4		D3	D4	D3	D0	0	0,00	14	25	-11
HEBESBERGER, Marco	WSC / AUT	3	D4	V5		D2	D3	V5	2	0,40	19	22	-3
GUTSCHI, Eva-Maria	FCVI / AUT	4	V5	V5	V5		V5	D3	4	0,80	23	15	8
WALDHERR, Andreas	SUW / AUT	5	V5	V5	V5	D1		V5	4	0,80	21	16	5
PAPP, Gábor Zsigmond	HUN	6	V5	V5	D4	V5	D2		3	0,60	21	13	8

7	Strip 7	Referee(s):
	13:15	SOMOSKEOY, Peter (ASC / HUN)

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
SPANNAGEL, Mercedes	SUW / AUT	1		D3	D1	D1	D3	D2	0	0,00	10	25	-15
SCHERZ, Karl-Philipp	SUW / AUT	2	V5		V5	D4	V5	D1	3	0,60	20	14	6
ZWANZIGER, Kevin Patrick	WFA / AUT	3	V5	D0		D2	V5	D0	2	0,40	12	19	-7
MAXA, Filip	ASC / CZE	4	V5	V5	V5		V5	D4	4	0,80	24	13	11
RILLE, Fabian	FUE / AUT	5	V5	D1	D3	D1		V5	2	0,40	15	22	-7
MÜLLER, Vinzenz	FUM / AUT	6	V5	V5	V5	V5	D4		4	0,80	24	12	12



Senior Mixed Saber Poules

Final Ranking

XS

Tournament: 9. Pfingstmarathon 2018
Date: Samstag, 19. Mai 2018 - 11:00
FIE Document: FE_FIE_0012

Place	Name	Country	Birthdate
1	HERBST, Fabian	AUT	13.11.1995
2	KREISCHER, Viktor	GER	01.01.1965
3	GASZTONYI Dr., Károly	HUN	01.01.1961
4	VARGA, Tamas	HUN	20.04.1984
5	TAKACSY, Laszlo	HUN	01.01.1962
6	WALDHERR, Andreas	AUT	01.01.1991
7	HOROTAN, Attila	HUN	19.07.1966
8	REIMER, Albrecht	AUT	20.06.1989
9	MAXA, Filip	CZE	30.03.1996
10	SCHERZ, Karl-Philipp	AUT	20.09.1989
11	KREMSBRUGGER, Richard	AUT	27.11.1992
12	MEIXNER, Philip	AUT	25.05.2003
13	FRASIN, Philip	AUT	06.07.1998
14	CHIARI, Lukas	AUT	16.01.2003
15	TANZMEISTER, Wolfgang	AUT	16.09.1997
16	KRAVINA, Willy	AUT	21.11.1957
17	HEBESBERGER, Marco	AUT	30.03.1984
18	GONZÁLEZ CABEZAS BA, Miguel	ESP	02.04.1992
19	MÜLLER, Vinzenz	AUT	21.06.2004
20	TANZMEISTER Mag., Dorothea	AUT	10.09.1968
21	PAPP, Gábor Zsigmond	HUN	01.01.1966
22	NAGY, András	HUN	01.01.1957
23	MANDZHIEV, Aldar	AUT	14.05.2002
24	GUTSCHI, Eva-Maria	AUT	09.09.2000
25	GLOWACZ, Miklós	HUN	01.01.1957
26	BAUMGARTNER, Erwin	AUT	24.09.1974
27	RILLE, Fabian	AUT	01.01.2003
28	TEICHERT, Lena	AUT	23.04.2000
29	CORN, Frida	AUT	01.01.2005
30	BAUMGARTNER, Lisa-Maria	AUT	19.03.1999
31	ZWANZIGER, Kevin Patrick	AUT	01.01.1994
32	KÜHNEL, Sven	GER	07.07.1987
33	TANZMEISTER, Franziska	AUT	11.10.2004
34	KAISER, Michaela	AUT	19.08.1973
35	HORI, Catherine	FRA	01.01.1966
36	TRIMMEL, Johannes	AUT	15.01.1975
37	LAUSCH, Christian	AUT	22.03.1988
38	KELEC, Mirjana	AUT	30.09.1978
39	SPANNAGEL, Mercedes	AUT	12.09.1995
40	OSSMANN, Victor	AUT	11.10.1994
41	SERATHONOW, Grigory	AUT	01.01.2003
42	CHIARI Dr., Astrid	AUT	08.08.1965
43	LOCSMANDI, Sophie	AUT	25.07.2004
44	PINTO, Hugo	GUA	01.01.1994
45	KELLER, Samuel	AUT	01.01.1998



Senior Mixed Saber Poules

Referee Activity Report for Senior Mixed Saber Poules

XS

Tournament: 9. Pfingstmarathon 2018
Date: Samstag, 19. Mai 2018 - 11:00
FIE Document: FE_FIE_0017

Name	Country	OF Rating	Member #	Pool	Pool Round #2
HRADEZ, Hannes	AUT			Ref: 1	Ref: 1
OPRZEDEK, Maximilian	AUT			Ref: 1	Ref: 1
SOMOSKEOY, Peter	HUN		OEFV19930426002	Ref: 1	Ref: 1
TANZMEISTER Dipl.-Ing. FH, Thomas	AUT		OEFV19811018001	Ref: 1	Ref: 1
TANZMEISTER, Alois	AUT			Ref: 1	Ref: 1
VÖRÖS, Balint Marton	HUN			Ref: 1	Ref: 1
WICHER, Mateusz	POL			Ref: 1	Ref: 1